

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2020/DSST
Ngày 27/3/2020

*Vụ: V/v tranh chấp HĐ vay tài sản
giữa chị Nga và anh Cảnh.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, ông Nghiêm Đình Chề.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số: 32/2020/TLST-DS, ngày 17/02/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Cai Thị Vân Nga, sinh năm 1983.

Trú tại: Khu 2, Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh.

Người được nguyên đơn uỷ quyền: Anh Nguyễn Đình Lâm, sinh năm 1981 (có mặt). Trú tại: Số 8, Lý Nhân Tông, Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Cảnh, sinh năm 1991 (có mặt).

Chị Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1992.

Người được chị Thuý uỷ quyền: Anh Nguyễn Đức Cảnh, sinh năm 1991 (có mặt). Đều trú tại: Trung Lạc, Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đàm Đức Doanh, sinh năm 1983.

Trú tại: Khu 2, Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh.

Người được anh Doanh uỷ quyền: Anh Nguyễn Đình Lâm, sinh năm 1981 (có mặt). Trú tại: Số 8, Lý Nhân Tông, Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2020 và các lời khai tiếp theo, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Đình Lâm trình bày: Giữa vợ chồng chị Nga với vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý chỉ là quan hệ xã hội.

Ngày 12/12/2018 chị Nga có cho vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý vay số tiền 2 tỷ đồng để đầu tư kinh doanh, đầu tư du học và xuất khẩu lao động, thời hạn vay là 01

tháng, lãi suất là 2%/tháng. Chị Nga đã đưa đủ số tiền 2 tỷ cho vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý tại sân của Ngân hàng Việt Á nơi chị Nga công tác. Giấy vay tiền ngày 12/12/2018 do vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý cùng ký tên và điểm chỉ. Đây là số tiền của vợ chồng chị Nga.

Đến hạn trả nợ, vợ chồng anh Cảnh không trả được nợ. Vợ chồng chị Nga đòi nhiều lần thì vợ chồng anh Cảnh chỉ khất lần khất lượt, sau đó thì tránh mặt. Từ khi vay đến nay vợ chồng anh Cảnh vẫn chưa trả được đồng gốc và lãi nào.

Nay chị Nga yêu cầu vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý phải trả cho vợ chồng chị số tiền gốc là 2 tỷ đồng.

Chị Nga yêu cầu vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý phải trả lãi của số tiền 2 tỷ từ ngày vay là ngày 12/12/2018 đến ngày 12/01/2019 số tiền lãi là 40.000.000đ.

Chị Nga yêu cầu vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý phải trả lãi của số tiền 2 tỷ theo quy định của pháp luật là 10%/năm kể từ ngày 13/01/2019 đến khi xét xử.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Đức Cảnh trình bày: Anh không quen biết chị Cai Thị Vân Nga, anh chưa bao giờ vay tiền của chị Nga.

Đối với “Giấy vay tiền” đề ngày 12/12/2018 nội dung vợ chồng anh vay chị Cai Thị Vân Nga số tiền 2 tỉ đồng, thì anh khẳng định chữ ký và dấu vân tay trên “Giấy vay tiền” đề ngày 12/12/2018 đúng là chữ ký và dấu vân tay của vợ chồng anh. Chữ viết: “Tôi đã nhận đủ tiền 2 tỷ đồng” đúng là chữ viết của anh.

Anh có trình bày như sau:

Cuối năm 2018 anh có quen anh Nguyễn Đình Lâm qua một người bạn, anh có đặt vấn đề vay anh Lâm số tiền 2 tỷ đồng để đáo hạn Ngân hàng. Hai bên có viết giấy vay tiền, nội dung vợ chồng anh vay anh Lâm số tiền 2 tỷ đồng. Anh không nhớ ngày tháng vay, chỉ biết là cuối năm 2018, đầu năm 2019. Anh cũng không biết nội dung giấy vay tiền viết gì vì quá tin tưởng anh Lâm. Anh Doanh là người đưa số tiền 2 tỷ đồng cho anh tại Ngân hàng ViettinBank ở thành phố Bắc Ninh.

Đúng 3 ngày sau anh đã thanh toán 2 tỷ đồng tiền gốc và khoảng 25.000.000đ tiền lãi cho anh Doanh. Khi trả hai bên chỉ đưa tay, không viết giấy tờ gì.

Sau khi trả tiền, tối hôm đó anh đến tìm gặp anh Lâm để huỷ giấy vay tiền, anh Lâm đã xé giấy vay tiền trước mặt anh. Anh nghĩ việc vay nợ đã thanh toán xong.

Nay chị Nga yêu cầu vợ chồng anh phải trả số tiền gốc là 2 tỷ đồng thì anh không đồng ý vì anh không quen biết chị Nga, anh chưa gặp chị Nga bao giờ, anh cũng không vay tiền của chị Nga.

Chị Nga yêu cầu vợ chồng anh phải số tiền lãi kể từ ngày 12/12/2018 đến nay thì anh cũng không đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đàm Đức Doanh trình bày: Anh là chồng chị Cai Thị Vân Nga. Giữa vợ chồng anh với vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý chỉ là quan hệ xã hội.

Ngày 12/12/2018 vợ chồng anh có cho vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý vay số tiền 2 tỷ đồng để đầu tư kinh doanh, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất là 2%/tháng.

Giấy vay tiền do vợ anh lập với anh Cảnh, chị Thuý. Vợ anh là người trực tiếp đưa đủ số tiền 2 tỷ cho vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý.

Hết 1 tháng là đến hạn trả nợ, vợ chồng anh Cảnh không trả được nợ. Vợ chồng anh đòi rất nhiều lần thì vợ chồng anh Cảnh chỉ khát lần khát lượt, sau đó thì tránh mặt. Từ khi vay đến nay vợ chồng anh Cảnh vẫn chưa trả cho vợ chồng anh một đồng gốc và lãi nào.

Nay vợ anh yêu cầu vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý phải trả số tiền gốc là 2 tỷ đồng thì anh cũng đồng ý, vì đây là tiền của vợ chồng anh.

Vợ anh yêu cầu vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý phải trả lãi của số tiền 2 tỷ từ ngày vay là ngày 12/12/2018 đến nay thì anh cũng đồng ý và đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

Việc anh Cảnh trình bày anh đưa anh Cảnh số tiền 2 tỷ đồng là không đúng, vì:

Thứ nhất: Vợ anh là người trực tiếp đưa số tiền 2 tỷ cho anh Cảnh chứ không phải anh đưa số tiền 2 tỷ cho anh Cảnh.

Thứ 2: Anh Cảnh trình bày 3 ngày sau khi vay tiền, anh Cảnh đã trả cho anh số tiền 2 tỷ đồng tiền gốc là 25.000.000đ tiền lãi là không đúng. Vợ chồng anh Cảnh vẫn chưa trả vợ chồng anh đồng gốc và lãi nào.

Thứ 3: Sau khi vợ chồng anh cho anh Cảnh vay 2 tỷ đồng. Sau đó vài ngày, anh Cảnh có vay của anh khoảng 2 hoặc 3 lần, mỗi lần vay chỉ mấy chục triệu nhưng anh Cảnh đã trả nợ cho anh rồi, không liên quan gì khoản nợ 2 tỷ này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật. Bị đơn chấp hành không đúng pháp luật, vắng mặt trong buổi đối chất với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt trong phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cai Thị Vân Nga.

- Buộc anh Nguyễn Đức Cảnh, chị Nguyễn Thị Thuý phải có nghĩa vụ trả cho chị Cai Thị Vân Nga, anh Đàm Đức Doanh số tiền gốc là 2 tỷ đồng và lãi suất là 2%/tháng tính từ ngày 12/12/2018 đến ngày 12/01/2019; và lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 13/01/2019 cho đến khi xét xử.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nga yêu cầu vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý phải trả số tiền gốc là 2 tỷ đồng và lãi. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và Tòa

án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, điều 26; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, tại “Giấy vay tiền” đề ngày 12/12/2018 đã thể hiện vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý có vay của chị Nga số tiền 2 tỷ đồng, thời hạn vay là 1 tháng, lãi suất 2%/tháng, do vậy cần xác định đây là hợp đồng vay có lãi.

Phía anh Doanh thừa nhận vợ chồng anh có cho vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý vay 2 tỷ đồng, thời hạn 1 tháng, lãi suất 2%/tháng. Vợ anh là người viết giấy vay tiền, vợ anh là người đưa tiền cho anh Cảnh, đây là số tiền của vợ chồng anh.

Anh Cảnh thừa nhận chữ ký và dấu vân tay trên “Giấy vay tiền” đề ngày 12/12/2018 đúng là chữ ký và dấu vân tay của vợ chồng anh. Chữ viết: “Tôi đã nhận đủ tiền 2 tỷ đồng” đúng là chữ viết của anh. Anh Cảnh cho rằng anh không quen biết chị Nga, anh chưa bao giờ vay tiền của chị Nga. Anh có quen biết anh Nguyễn Đình Lâm. Cuối năm 2018 đầu năm 2019 vợ chồng anh có ký giấy vay tiền nội dung vợ chồng anh vay anh Lâm số tiền 2 tỷ đồng, nhưng anh nhận số tiền 2 tỷ đồng của anh Doanh, 3 ngày sau anh đã trả hết tiền cho anh Doanh, khi trả chỉ đưa tay, không viết giấy tờ gì. Sau đó anh đến nhà anh Lâm để huỷ giấy vay tiền, anh Lâm đã xé giấy vay tiền, việc vay nợ hai bên đã thanh toán xong, nhưng anh Cảnh không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, do vậy không chấp nhận.

Đến hạn trả nợ, do vợ chồng anh Cảnh, chị Thuý không trả được nợ. Chị Nga làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Cảnh, chị Thuý phải có nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ chấp nhận. Cần buộc anh Cảnh, chị Thuý phải trả cho vợ chồng chị Nga, anh Doanh số tiền gốc là 2 tỷ đồng.

Chị Nga yêu cầu anh Cảnh, chị Thuý phải trả lãi theo thỏa thuận là 2%/tháng, kể từ ngày 12/12/2018 đến ngày 12/01/2019 là 40.000.000đ. Chị Nga yêu cầu anh Cảnh, chị Thuý phải trả lãi theo quy định của pháp luật là 10%/năm kể từ ngày 13/01/2019 đến khi xét xử.

Xét thấy, đây là hợp đồng vay tài sản có lãi, có thời hạn. Đến hạn anh Cảnh, chị Thuý không trả được nợ. Chị Nga yêu cầu trả lãi, bởi vậy anh Cảnh, chị Thuý phải trả lãi là có căn cứ.

Tại khoản 1, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay... ”*.

Tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi thì lãi suất được xác định bằng 50% lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”*.

Xét thấy tại “Giấy vay tiền” ngày 12/12/2018 thể hiện lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 1 tháng. Nay chị Nga yêu cầu anh Cảnh, chị Thuý phải trả lãi theo thỏa thuận là 2%/tháng kể từ ngày 12/12/2018 đến ngày 12/01/2019. Chị Nga yêu cầu anh Cảnh, chị Thuý phải trả lãi theo quy định của pháp luật là 10%/năm kể từ ngày 13/01/2019 đến khi xét xử. Xét yêu cầu trả lãi của chị Nga là không vượt quá mức

lãi suất giới hạn được quy định tại khoản 1, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, do vậy cần chấp nhận, cụ thể:

$2.000.000.000đ \times 2\%/tháng \times 1 \text{ tháng} = 40.000.000đ.$

$2.000.000.000đ \times 10\%/năm \times 14 \text{ tháng} 15 \text{ ngày} = 240.700.000đ.$

Tổng cộng cả gốc và lãi là 2.280.700.000đ.

[3] Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cai Thị Vân Nga.

2. Buộc anh Nguyễn Đức Cảnh, chị Nguyễn Thị Thuý phải có nghĩa vụ trả cho chị Cai Thị Vân Nga, anh Đàm Đức Doanh số tiền gốc là 2 tỷ đồng và lãi là 280.700.000đ. Tổng cả gốc lẫn lãi là 2.280.700.000đ. (Hai tỷ hai trăm tám mươi triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đức Cảnh, chị Nguyễn Thị Thuý phải chịu 77.614.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Cai Thị Vân Nga, anh Đàm Đức Doanh 38.400.000đ tiền tạm ứng án phí (đã nộp tại biên lai số 001409, ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKS h. Yên Phong.
- THADS h. Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

